

Bản án số: 84/2025/DS-ST
Ngày: 04-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Tín, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-DS ngày 07/02/2025, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST-DS ngày 28/10/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2025/QĐST-DS ngày 17/11/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266 - 268 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Q (Theo Giấy ủy quyền số 1184/2025/QĐ-PC ngày 15/4/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S).

Ông Trần Minh H ủy quyền lại cho bà Thái Thị L - Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Q, địa chỉ: Số 449 Q, phường C, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Giấy ủy quyền số: 02/2025/GUQ-CNQNI ngày 05/3/2025).

- Bị đơn: Ông Võ Minh T, sinh năm 1970.

Đăng ký thường trú tại: Tổ 3, phường B, tỉnh Khánh Hòa (Trước đây là: Tổ X, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa).

Cư trú tại: Số 268 đường T, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Trước đây là: Số 268 đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

(Tại phiên tòa, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt lần hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông Võ Minh T đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Q Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/9/2015 với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, cầm 02 thẻ: Thẻ tín dụng Visa 472075-0760 và Thẻ Family 970403-4130. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T thường xuyên vi phạm hợp đồng, không thực hiện việc trả nợ đúng hạn. Đến ngày 01/8/2023 ông T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết.

Tính đến ngày 04/12/2025, ông Võ Minh T còn nợ tổng số tiền: 160.311.958 đồng (trong đó: Nợ gốc 73.361.595 đồng, lãi trong hạn 57.966.909 đồng, lãi quá hạn 28.983.454 đồng), cụ thể: Thẻ tín dụng Visa 472075-0760 còn nợ 89.428.349 đồng (trong đó: Nợ gốc 40.923.863 đồng, lãi trong hạn 32.336.324 đồng, lãi quá hạn 16.168.162 đồng); Thẻ Family 970403-4130 còn nợ 70.883.609 đồng (trong đó: Nợ gốc 32.437.732 đồng, lãi trong hạn 25.630.585 đồng, lãi quá hạn 12.815.292 đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Võ Minh T trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi tính đến hết ngày 04/12/2025 là 160.311.958 đồng (trong đó: Nợ gốc 73.361.595 đồng, lãi trong hạn 57.966.909 đồng, lãi quá hạn 28.983.454 đồng). Ông T còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 05/12/2025 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/9/2015.

Bị đơn là ông Võ Minh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Võ Minh T phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S

tính đến hết ngày 04/12/2025 là 160.311.958 đồng (trong đó: Nợ gốc 73.361.595 đồng, lãi trong hạn 57.966.909 đồng, lãi quá hạn 28.983.454 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi ông T trả xong nợ cho Ngân hàng.

Ông Võ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh T trả nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/9/2015 đã ký. Ông Võ Minh T có địa chỉ tại số 268 đường T, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Trước đây là: Số 268 đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng cung cấp tài liệu, chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/9/2015 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Q với ông Võ Minh T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã không trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 01/8/2023. Tính đến ngày 04/12/2025, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 160.311.958 đồng (trong đó: Nợ gốc 73.361.595 đồng, lãi trong hạn 57.966.909 đồng, lãi quá hạn 28.983.454 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Võ Minh T tại địa chỉ số 268 đường T, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Trước đây là: Số 268 đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) nhưng ông T không đến tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa; còn tại Biên bản xác minh ngày 06/10/2025 của Công an phường B, công an tỉnh Khánh Hòa thể hiện ông Võ Minh T có đăng ký thường trú tại Tổ 3, phường B, tỉnh Khánh Hòa (Trước đây là: Tổ X, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) nhưng thực tế ông T không cư trú tại địa phương, đi khỏi địa phương khoảng 10 năm trước, đi đâu làm gì không rõ. Tuy

nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện ông T có nợ Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

Thấy rằng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/9/2015 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Q với ông Võ Minh T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Võ Minh T phải trả nợ tính đến ngày 04/12/2025 là 160.311.958 đồng (trong đó: Nợ gốc 73.361.595 đồng, lãi trong hạn 57.966.909 đồng, lãi quá hạn 28.983.454 đồng); và ông T còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 05/12/2025 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/9/2015 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Võ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.015.598 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc ông Võ Minh T phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến ngày 04/12/2025 là 160.311.958 (Một trăm sáu mươi triệu, ba trăm mười một nghìn, chín trăm năm mươi tám) đồng, trong đó: Nợ gốc 73.361.595 (Bảy mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm chín mươi lăm) đồng, lãi trong hạn 57.966.909 (Năm mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm lẻ chín) đồng, lãi quá hạn 28.983.454 (Hai mươi tám triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi bốn) đồng.

Ông Võ Minh T còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 05/12/2025 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo mức lãi suất

được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/9/2015.

2. Về án phí:

Ông Võ Minh T phải chịu án phí sơ thẩm là 8.015.598 (Tám triệu, không trăm mười lăm nghìn, năm trăm chín mươi tám) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.872.000 (Một triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002758 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ngãi).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải

